

Bản án số: 41/2018/HS-PT
Ngày 15-03-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Đức Kỳ

Các Thẩm phán: Ông Bùi Trọng Danh

Bà Nguyễn Thị Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 15/3/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2018/TLPT-HS ngày 31/01/2018 đối với bị cáo Nguyễn Đức H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2017/HSST ngày 21/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Đức H**, sinh năm 1981 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn D 2, xã H, huyện V, thành phố Đà Nẵng; Trình độ văn hóa: 4/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Nguyễn Đức T (s) và bà Nguyễn Thị Q (s); Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2006, bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1946 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1944. Cùng trú tại: Thôn D 2, xã H, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Thành Đá – Luật sư cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 03/5/2017, Lê Đức T điều khiển xe mô tô chạy từ nhà ra cánh đồng X thuộc thôn D 2, xã H, huyện V, thành phố Đà Nẵng gặp Nguyễn Đức H1 và Nguyễn Đức H đang cày ruộng tại khu vực trên để nói chuyện về việc phân chia đất cày ruộng. Trong lúc nói chuyện, H và T phát sinh mâu thuẫn dẫn đến đánh nhau. H cầm một khúc tre khô dài khoảng 01m ném về phía T nhưng T tránh được, T dùng một đoạn cây gỗ đánh trả, H bỏ chạy thì T cầm đá ném theo nhưng không trúng. H chạy đến vị trí nơi H1 đang cày ruộng rồi cùng H1 bỏ về nhà.

Trên đường về nhà, trên tay H cầm cây sắt phi 10 dài 0.55m, H1 cầm cà lê 24 (*đây là hai vật dụng có sẵn trên máy cày của H1 và H*). Lúc này do thấy H, H1 đánh nhau với con trai của mình ở ngoài ruộng nên ông Lê T1 chạy xe mô tô từ nhà đến và mang theo cây tuýp sắt dài hơn 01m. Khi gặp H và H1, ông T1 dừng xe định đánh H1 thì H chạy đến nên ông T1 dùng tay phải đưa tuýp sắt lên cao đánh H một cái trúng xượt qua tai phải, H dùng tay trái cầm được cây tuýp sắt, hai bên giằng co với nhau, sau đó H lấy được tuýp sắt từ tay ông T1. Lúc này trên tay H đang cầm cây sắt của mình. H dùng cây tuýp sắt lấy được từ ông T1 đánh 02 cái vào đầu ông T1 làm ông T1 ngã, H tiếp tục đánh 01 cái nữa trúng vào lưng ông T1. Đồng thời, lúc này, T cũng chạy đến đánh nhau với H1, H1 đuổi theo T thì T cầm cây gỗ đánh trúng vào tay H1 rồi cả hai xông vào đánh nhau. Trong lúc đánh nhau, cả hai nghe ông T1 la lên bị H đánh nên đã chạy lại vị trí nơi ông T1 và H đánh nhau can ngăn. Sau đó, ông T1 chạy xe máy về nhà và được người nhà chở đi cấp cứu. Ông Lê T1 bị thương, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên được xếp hiện tại là 16%.

Tại Bản án sơ thẩm số 54/2017/HSST ngày 21/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang đã quyết định:

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm n, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Nguyễn Đức H 09 (chín) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 25/12/2017, bị cáo Nguyễn Đức H có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo với lý do án sơ thẩm xử quá nặng, bản thân bị hại cũng có một phần lỗi; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bị cáo là người hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi, đang thường xuyên phải uống thuốc điều trị bệnh tâm thần.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo theo đúng thủ tục và trong thời hạn kháng cáo. Về nội dung đơn kháng cáo của bị cáo thì Kiểm sát viên cho rằng Bản án sơ thẩm số 54/2017/HSST ngày 21/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang xử phạt bị cáo mức án 09 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 của Bộ

luật hình sự là có căn cứ, phù hợp, nhưng có phần nghiêm khắc. Sau khi xử sơ thẩm bị cáo có khắc phục một phần hậu quả số tiền 2.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Đức H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất về tội danh và điều luật mà án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo, nhưng đề nghị HĐXX xem xét những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi xử sơ thẩm, bị cáo có khắc phục một phần hậu quả số tiền 2.000.000 đồng, vì vậy đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Đức H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình: Do mâu thuẫn giữa ông Lê T1 và Nguyễn Đức H về việc phân chia đất cày ruộng nên xảy ra xô xát, đánh nhau. Trong lúc đánh nhau, Nguyễn Đức H đã dùng cây tuýp sắt lấy của ông T1, đánh vào đầu và lưng ông T1 gây thương tích 16%. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó Bản án sơ thẩm số 54/2017/HSST ngày 21/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang xét xử bị cáo Nguyễn Đức H về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự 1999 là có căn cứ, đúng tội.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy: hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải xử phạt thỏa đáng để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải nên đã thành khẩn khai báo. Trong vụ án này người bị hại cũng có một phần lỗi trước, đó là khi nghe sự việc cãi vã, xô xát xảy ra giữa Nguyễn Đức H và Lê Đức T, T là con ruột mình, lẽ ra ông T1 phải can ngăn, nhưng ông T1 lại dùng tuýp sắt đánh H một cái trúng xướt qua tai phải, nên bị cáo mới lấy tuýp sắt của ông T1 để đánh lại. Xét về hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, thuộc diện hộ nghèo ở địa phương. Gia đình bị cáo còn có em trai bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, đang được điều trị ngoại trú tâm thần từ năm 2010 đến nay. Bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình và cũng mắc bệnh tâm thần, hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, đang điều trị ngoại trú uống thuốc liên tục từ năm 2008 đến nay. Sau khi xử sơ thẩm bị cáo có khắc phục một phần hậu quả số tiền 2.000.000 đồng. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo mà giao về địa phương cải tạo, giáo dục cũng thỏa đáng, tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục điều trị bệnh tâm thần, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật. Do đó, HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo cũng như đề nghị của

Luật sư, sửa án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm b Khoản 1 Điều 355 và điểm e Khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức H, sửa án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: **Nguyễn Đức H 09 (chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích". Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm hôm nay. Ngày 15/03/2018.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Đức H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- CQ THAHS – CA huyện Hòa Vang;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- CQCSĐT Công an huyện Hòa Vang;
- Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Đức Kỳ

